



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG



TÀI LIỆU PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. Thời gian: **Lúc 7 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2021 (Thứ Sáu)**
2. Địa điểm: Tầng 11, Hội trường Tòa nhà DMT GROUP, số 484-486 đường 2/9, P Hòa Cường Nam, Q Hải Châu, TP Đà Nẵng.

STT	Nội dung
A. PHẦN CHUẨN BỊ	
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội.
2.	Chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội.
3.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự; Mời đại biểu theo dõi phim tổng kết.
4.	Phim tổng kết quá trình hoạt động nhiệm kỳ 2016 – 2021
5.	Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội. Thông qua biểu quyết danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đoàn Chủ tịch và Thư ký lên sân khấu điều hành Đại hội.
B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI	
1.	Thông qua chương trình Đại hội.
2.	Thông qua quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.
3.	Báo cáo kết quả hoạt động Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.
4.	Thông qua Tờ trình có 4 nội dung gồm: - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; - Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Ban hành Quy chế về hoạt động của HĐQT; - Ban hành Quy chế về hoạt động của Ban Kiểm soát;
5.	Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình.
6.	- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ 2016 - 2021; - Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2016 – 2021;
7.	Công bố quyết định cử đại diện vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty;
8.	- Tờ trình bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026; - Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026;
9.	Bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát: - Thông qua Quy chế bầu cử; - Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên; - Đại hội tiến hành bầu cử.
10.	Chương trình khen thưởng tập thể và cá nhân của UBND Thành phố Đà Nẵng

STT	Nội dung
11.	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên;
12.	Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS;
13.	- Giải lao – Tiệc trà; - HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 họp phiên thứ nhất;
14.	- Công bố các chức danh của HĐQT và BKS và Ban điều hành; - Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới và tặng hoa.
15.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
16.	Bế mạc Đại hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và biểu quyết - Quy chế bầu cử	1 - 10
Phần II	Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016 – 2021 & phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các nội dung thông qua tại Đại hội	11 - 33
A	- Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 & Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021 – 2026.	11 - 25
B	- Các Tờ trình thông qua Đại hội: 1. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng. 2. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 3. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 4. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 5. Tờ trình về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026	26 – 27 28 29 30 31
C	- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	32 - 33
Phần III	Các tài liệu có liên quan	34
	1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.	
	2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
	3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	
	4. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
QUY CHẾ BẦU CỬ

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội, thẻ lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a/ Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b/ Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một Thẻ biểu quyết chung, một Phiếu biểu quyết gồm **05 nội dung** chính biểu quyết tại Đại hội; trong đó:

- Thẻ biểu quyết chung (màu hồng):

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

1. Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
2. Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;

3. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
4. Biểu quyết thông qua Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết (màu hồng)** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết và đồng thời đánh dấu vào ô thích hợp trên **Phiếu biểu quyết (màu trắng)**: “**Đồng ý**” hoặc “**Không đồng ý**” và “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung nêu trên, tương ứng mỗi nội dung được sự đồng ý tán thành cho ít nhất 51% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự đại hội thì nội dung đó được thông qua và tiếp tục lấy ý kiến cho nội dung “Không đồng ý”, “Không có ý kiến”.

- Phiếu biểu quyết (màu trắng):

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại hòm phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô **Đồng ý** hoặc **Không đồng ý** hoặc **Không có ý kiến** của từng nội dung được nêu trong **Phiếu biểu quyết** sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông).

Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin khác, phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông cụ thể là không đánh dấu (X) và ô ý kiến nào hoặc đánh dấu (X) từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Trong một **Phiếu biểu quyết**, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c/ Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d/ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã

được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e/ Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

f/ Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g/ Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h/ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

5.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 146 của Luật Doanh nghiệp 2020.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a/ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b/ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c/ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d/ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 06/10/2021; phát tài liệu đại hội và các ***Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử***; Báo cáo trước Đại hội và chịu

trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký gồm **02 người**, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

- a/ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b/ Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c/ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- d/ Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

8.1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm **07 người**.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a/ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự
- b/ Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.
- c/ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **06/10/2021**; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

Điều 10. Nội dung thảo luận.

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế về hoạt động của Hội đồng quản trị và của Ban Kiểm soát;
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

12.1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

12.2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

12.3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

13.1. Quy chế này gồm có **4 Chương 13 Điều** do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.

13.2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ĐỨC QUÝ

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điểm của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng quy định Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ năm 2021 - 2026 như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện để được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; số lượng, cách thức bầu cử, ứng cử, đề cử người làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- a) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của Luật doanh nghiệp.
3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 4. Số lượng Thành viên HĐQT, BKS

Số lượng thành viên **HĐQT** được bầu là **05 (năm)**, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03 (ba)**.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được

công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b) Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c) Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát

1. Hồ sơ gồm:
 - Đơn đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
 - Giấy xác nhận sở hữu tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này (theo mẫu).
 - Người đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **05 (năm)** thành viên.
3. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu: **03 (ba)** thành viên.

Điều 8. Phương thức bầu cử và phiếu bầu cử

1. Phương thức bầu cử:
 - Danh sách ứng viên để bầu cử HĐQT, Ban Kiểm soát phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 - Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát một **Phiếu bầu cử** trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, tổng số cổ

phần được sở hữu và được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách các ứng viên.

- Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.
- Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Phiếu bầu cử:

2.1. Phiếu bầu:

- a) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một *Phiếu bầu cử* thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Trên phiếu bầu có ghi Mã số cổ đông; Cổ phần sở hữu, đại diện; Tổng số quyền được bầu cử.
- c) Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- d) Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi phiếu bầu được bầu tối đa bằng số người cần bầu. Tổng số cổ phần được bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Phiếu hợp lệ là phiếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Phiếu do Ban Tổ chức đại hội phát ra;
- b) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng ứng viên qui định.
- c) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số cổ phần được quyền bầu.

2.3. Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không do Ban Tổ chức đại hội phát ra;
- b) Phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử;
- c) Phiếu bầu vượt quá số lượng ứng viên qui định;
- d) Phiếu bầu vượt quá số cổ phần được quyền bầu;

- e) Phiếu viết thêm tên người, hoặc có các ký hiệu khác hoặc bầu cho người ngoài danh sách bầu cử;
- f) Các trường hợp khác (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Điều 9. Ban Kiểm phiếu đại hội

1. Ban kiểm phiếu đại hội do Hội đồng quản trị giới thiệu, đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách. Cơ cấu Ban kiểm phiếu gồm 05 người, trong đó có một Trưởng ban và bốn thành viên.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, kiểm số phiếu thu về và kiểm phiếu bầu cử.
 - b) Xem xét và kết luận các phiếu không hợp lệ.
 - c) Lập biên bản kiểm phiếu; báo cáo với Chủ tọa đại hội, công bố kết quả bầu cử, ký vào biên bản bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Chủ tọa đại hội để Chủ tọa đại hội bàn giao cho Ban Truyền thông – Cổ đông lưu trữ theo quy định.

Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật được đại hội sử dụng làm nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

Quá trình thực hiện, nếu phát hiện có điểm nào chưa phù hợp sẽ được Hội đồng quản trị xem xét bổ sung, sửa đổi.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016 – 2026
& PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026
VÀ CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NHIỆM KỲ 2016 – 2021 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Năm 2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 09/08/2016 phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và đến ngày 18/10/2016 đã phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu trong phương án cổ phần hóa tại Quyết định số 7084/QĐ-UBND.

Ngày 29/10/2016, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được tổ chức. Ngày 01/11/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 8), Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 579,6 tỷ đồng.

Qua giai đoạn 05 năm hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra và đạt được nhiều kết quả đáng kể.

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Thành phố và sự hỗ trợ của các Sở Ban Ngành chức năng liên quan.

- Sự quyết liệt trong chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty trong đổi mới phương thức hoạt động nâng cao hiệu quả công tác quản lý và năng suất lao động. Đội ngũ CBCNV Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, giải quyết nhanh, kịp thời các tình huống, các sự cố phát sinh trong sản xuất.

- Việc chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần đã giúp Công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn; nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động và các cấp quản lý.

2. Khó khăn:

- Sự biến đổi khí hậu, tình hình khí tượng thủy văn bất lợi, lượng mưa giảm, nguồn nước thô khan hiếm; việc xâm nhập mặn đến sớm, liên tục kéo dài

và mức độ nhiễm mặn cao, đặc biệt từ ngay từ đầu năm 2017 đã gây ảnh hưởng lớn đến năng lực cấp nước, làm suy giảm lưu lượng và chất lượng nguồn nước dẫn đến việc khai thác, xử lý phức tạp và tốn kém.

- Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành còn mất nhiều thời gian, dẫn đến tiến độ thực hiện một số dự án trễ, không kịp thời đáp ứng được nhu cầu phát triển cấp nước của thành phố.

- Các cơ sở sản xuất nước sạch còn nhiều công đoạn phải vận hành thủ công, máy móc thiết bị xuống cấp chưa được thay thế. Mạng lưới đường ống cấp nước tại một số khu vực còn bất cập, gây khó khăn trong điều tiết mạng lưới. Một bộ phận mạng lưới đường ống cấp nước cũ, qua nhiều thời kỳ xuống cấp vẫn chưa được cải tạo thay thế đã làm cho chất lượng nước không ổn định và gây thất thoát nước, việc nâng cấp cải tạo và thay thế các tuyến cũ trên các tuyến đường còn nhiều khó khăn.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 khiến nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố tăng trưởng thấp (do ngành du lịch dịch vụ; giáo dục; sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp không hoạt động); nguồn nguyên liệu hóa chất xử lý nước, vật tư thiết bị để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước theo kế hoạch hàng năm bị ảnh hưởng do thiếu nguồn cung ứng.

- Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường luôn biến động tăng, trong khi đó phương án tăng giá nước chậm được điều chỉnh (do Nhà nước kiểm soát giá bán nước sạch) nên ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư của Công ty.

- Bộ máy tổ chức còn nhiều phòng ban, chức năng nhiệm vụ còn chồng chéo chưa phát huy hiệu quả trong tình hình mới.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016 – 2021:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	
								Thực hiện 9 tháng	Dự kiến 12 tháng
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	81,173	87,573	95,042	103,771	101,978	76,309	100,302
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	67,545	73,725	81,670	88,679	85,652	64,279	84,413
3	Tỷ lệ thất thoát	%	16,73	14,79	13,82	14,49	15,90	15,70	15,50
4	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	389,881	437,789	494,486	543,008	485,776	354,881	471,269
5	Doanh thu XL (có Dawacon)	Tỷ đồng	5,380	10,702	5,045	4,129	5,172	2,466	2,474
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	55,18	109,535	130,467	140,597	130,723	81,521	130,000
7	Thu nhập BQ /người/tháng	Triệu đồng	10,9	12,3	14,2	15,69	16,3	16,1	16,6

Trong các năm 2017 đến 2019, Công ty đã duy trì ổn định và phát huy năng lực sản xuất, tiêu thụ đạt mức tăng trưởng bình quân từ 10% mỗi năm trở lên. Giai đoạn 2020 - 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nghiêm trọng và kéo dài, theo xu hướng suy thoái chung của nền kinh tế, sức sản xuất và tiêu thụ của Công ty cũng bị tác động, tăng trưởng giảm nhẹ với tỷ lệ giảm bình quân 2%. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo đạt được chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công suất cấp nước bình quân đạt 280.000 - 310.000 m³/ngày, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của thành phố.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

Công tác đầu tư các dự án nâng công suất các nhà máy nước để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống của Công ty tuân thủ theo quy hoạch cấp nước chuyên ngành đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt theo Quyết định 9018/QĐ-UBND ngày 28/12/2016. Trong giai đoạn từ cuối năm 2016 đến tháng 9/2021, Công ty đã đầu tư khoảng 1.246,874 tỷ đồng, bao gồm:

2.1 Đối với các công trình do Ban QLDA thực hiện:

- Đầu tư khoảng 1.025,353 tỷ đồng (Theo giá trị dự toán được duyệt) cho xây dựng nâng công suất các nhà máy nước và phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính; Tổng giá trị thực hiện sau đấu thầu là 624,326 tỷ đồng thấp hơn 39,11% tổng giá trị dự toán được duyệt.

2.2. Đối với các công trình theo kế hoạch hàng năm và duy trì sản xuất:

- Đầu tư 221,521 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc và cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo hoạt động cấp nước liên tục, an toàn. Trong đó: Đầu tư 150,041 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối các vùng cấp nước với chiều dài đường ống lắp đặt mới 236,269 km và chiều dài đường ống cải tạo là 99,865 km.

+ Vùng Hải Châu: Đầu tư 17,575 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 18,704 km và cải tạo 20,262 km;

+ Vùng Thanh Khê: Đầu tư 16,671 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 19,278 km và cải tạo 13,114 km;

+ Vùng Liên Chiểu: Đầu tư 37,302 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 81,569 km và cải tạo 25,436 km;

+ Vùng Sơn Trà: Đầu tư 19,864 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 10,608 km và cải tạo 13,633 km;

+ Vùng Ngũ Hành Sơn: Đầu tư 19,537 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 29,071 km và cải tạo 11,928 km;

+ Vùng Cẩm Lệ & Hòa Vang: Đầu tư 39,093 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 77,039 km và cải tạo 15,493 km.

- Thực hiện việc cung cấp, thi công lắp đặt thiết bị cho Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống cấp nước Dawaco và nâng cấp hệ thống điều khiển SCADA Nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay với chi phí đầu tư khoảng 13,42 tỷ đồng từ nguồn vốn Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp để vận hành, kiểm soát, điều hòa áp lực, lưu lượng mạng lưới và điều chỉnh chế độ vận hành bơm tại các nhà máy/trạm cấp nước phù hợp với nhu cầu sử dụng nước trên mạng lưới, góp phần giảm thất thoát nước.

- Đầu tư hơn 4,0 tỷ đồng từ nguồn vốn Công ty để nâng cấp, cải tạo các phòng làm việc tại văn phòng Công ty cho phù hợp với quy mô doanh nghiệp và tổ chức hợp lý công năng sử dụng, tạo thuận lợi cho công việc và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý; đồng thời góp phần tạo dựng bộ mặt khang trang, sạch đẹp, văn minh hiện đại cho doanh nghiệp.

- Xây dựng hạ tầng quanh khuôn viên cụm xử lý $60.000\text{m}^3/\text{ngày}$ - Phân kỳ 1 tại nhà máy của NMN Cầu Đỏ với tổng mức đầu tư 2,7 tỷ đồng.

III/ NHỮNG THÀNH TỰU SAU 05 NĂM THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA:

1. Nâng cao năng lực sản xuất nước:

- Trong giai đoạn 2018 - 2019, Công ty đã triển khai hoàn thành dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ thêm $60.000\text{ m}^3/\text{ngày}$ (phân kỳ 1), đầu tư và đưa vào vận hành NMN Hồ Hòa Trung công suất $10.000\text{ m}^3/\text{ngày}$, lắp đặt các tuyến ống Diuke qua sông Hàn và qua sông Cầu Đỏ bằng các phương pháp thi công hiện đại, tiết kiệm chi phí và hiệu quả cao góp phần bổ sung cấp nước, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho các quận Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn và một số khu vực phía Tây Bắc của thành phố.

- Năm 2020, tiếp tục đầu tư nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ thêm $60.000\text{m}^3/\text{ngày}$ (phân kỳ 2). Xây dựng các tuyến đập tạm ngăn mặn trên sông Cẩm Lệ giúp khắc phục, xử lý kịp thời tình trạng nhiễm mặn nguồn nước và tăng khai thác nguồn nước thô tại cửa thu nước Cầu Đỏ, giảm bơm nước ngọt từ trạm bơm phòng mặn An Trạch dẫn đến giảm chi phí sản xuất (chi phí điện năng, mua nước thô) đảm bảo nguồn cấp nước cho thành phố trong mùa hè.

- Trong giai đoạn 2019-2021, đã thi công hoàn thành một số tuyến ống truyền dẫn chính: D600DI đường Hồ Xuân Hương, D400 Võ Nguyên Giáp – Trường Sa, tuyến D500-D400DI đường Võ Nguyên Giáp – Hoàng Sa, D800DI đường số 02 KCN Hòa Khánh; Triển khai thi công tuyến D1200-D1000-D800DI Thăng Long, tuyến D1200-D800DI Hòa Liên, ...; Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống phân phối để tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch.

- Đầu tư mua sắm mới và cải tạo các máy móc thiết bị hiện có tại các nhà máy nước để duy trì ổn định công suất cấp nước cho thành phố.

- Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố nhiễm mặn tại sông Cầu Đỏ và các kịch bản ứng phó nhằm phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016 – 2021, năng lực sản xuất cấp nước của Công ty không ngừng được nâng cao, góp phần đảm bảo nguồn cấp nước sạch cho thành phố.

2. Quyết liệt cải cách hành chính trong đầu tư:

- Nhờ sự quyết liệt cải cách hành chính trong đầu tư đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai đồng bộ việc đầu tư nâng công suất các nhà máy nước cùng với mở rộng mạng lưới cấp nước; đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình sản xuất, nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng đã giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước an toàn theo chủ trương chung của Thành phố.

- Do hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần nên đã chủ động hơn rất nhiều trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, rút ngắn được thời gian đầu tư xây dựng các hạng mục cấp nước. Chủ động lựa chọn được những nhà thầu xây dựng có năng lực thực sự, lựa chọn công nghệ của những nước tiên tiến với giá cả cạnh tranh nhờ đó đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của thành phố.

3. Quyết liệt trong chỉ đạo chống thất thoát thất thu:

- Thành lập Ban chống thất thoát – thất thu, tăng cường kiểm soát việc áp giá, đơn đốc các Xí nghiệp Cấp nước ký lại hợp đồng tiêu thụ nước, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng nước đã góp phần tăng giá nước bình quân và giảm thất thu đáng kể trong nhiệm kỳ.

- Thực hiện đọc số đồng hồ nước trong 10 ngày góp phần rất lớn trong công tác chống thất thu, giúp quản lý nguồn thu một cách chủ động và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát rò rỉ, các điểm xì vỡ và xác định khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý khắc phục thất thoát cơ học; Thay thế đồng hồ hư hỏng, chạy không chính xác; Đầu tư cải tạo, thay thế đường ống cấp nước cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý cấp nước. Hoàn thiện việc tách mạng các khu vực tại các vùng cấp nước. Cập nhật thường xuyên chương trình GIS để tăng cường công tác quản lý.

- Tỷ lệ thất thoát nước giai đoạn 2016-2018 đã giảm từ 17% xuống 14% và được duy trì ổn định đến nay. Riêng trong 02 năm 2020 - 2021 tỷ lệ thất thoát có tăng do ảnh hưởng của dịch bệnh làm hạn chế công tác phòng chống thất thoát nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của Công ty.

4. Tiên phong phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- Công ty đã triển khai thành công đề án dùng thu tiền nước tại nhà và chuyển sang thu qua ngân hàng, các quầy thu và các tổ chức trung gian. Tỷ lệ thu qua các tổ chức trung gian đến năm 2021 đã đạt 99% chỉ còn 650 hộ có người già, neo đơn vẫn thực hiện thu tại nhà. Điều này đã góp phần đáng kể trong chống thất thu.

- Tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu theo hóa đơn phát hành tăng rõ rệt qua các năm từ 2016 đến năm 2020 đã đạt mức 98,6%. Trong 9 tháng đầu năm

2021, mặc dù chịu ảnh hưởng đáng kể bởi dịch covid-19 nhưng tỷ lệ % tiền thu so với tổng phải thu vẫn đạt mức 95%.

5. Nâng cao chất lượng nước và dịch vụ khách hàng.

- Trong những năm 2016-2021, nguồn nước sông tại Cầu Đỏ bị nhiễm mặn nghiêm trọng với tần suất và mức độ nhiễm mặn năm sau cao hơn năm trước, nhưng Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước thô đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn.

Năm 2020, đã hoàn thành việc công nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và chính thức đưa vào hoạt động Trung tâm phân tích kiểm nghiệm nước (LabDawaco) giúp chủ động, cải thiện hiệu quả công tác quản lý và giám sát chất lượng nước trên toàn hệ thống cấp nước thành phố, góp phần đảm bảo sự ổn định về chất lượng nước sạch cấp cho khách hàng.

Có giải pháp khắc phục sự cố nguồn nước thô hồ Hòa Trung bị nhiễm sắt, mangan, có mùi đảm bảo chất lượng nước sạch cấp vào mạng lưới. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới phân phối đã giúp xử lý kịp thời các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp cho khách hàng đạt yêu cầu vệ sinh.

- Trong năm 2020 đã thành lập, đưa vào hoạt động Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center - Tổng đài 1900 2345 22) giúp giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt. Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý.

Đẩy mạnh việc ký lại hợp đồng tiêu thụ nước trong 6 tháng đầu năm 2021. Tính đến cuối tháng 6/2021, tỷ lệ ký lại hợp đồng tiêu thụ nước đã đạt 93,42%.

6. Nâng động sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư:

Sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hiệu quả đã thể hiện tính năng động của Công ty trong thời gian qua. Với sự kiên trì, quyết tâm và nhất trí cao của HĐQT và Ban Điều hành Công ty trong việc trình các cấp xin hủy bỏ các dự án vay vốn ODA của Nhật Bản đối với nhà máy nước Hòa Liên (nếu vay vốn ODA thì người dân phải trả 1 m³ nước cao hơn so với Công ty tự đầu tư 1.100 đồng/m³. Bên cạnh đó, Công ty còn mạnh dạn ngừng sử dụng vốn vay ADB để tự đầu tư xây dựng mới mạng lưới đường ống truyền tải đã góp phần tiết giảm kinh phí đầu tư từ 40% đến 45% so với vay vốn ADB. Nhiều tuyến ống chuyển tải, phân phối nước sạch được đầu tư lắp đặt góp phần giảm tình trạng nước yếu, thiếu nước cục bộ tại một số khu vực dân cư và nâng cao chất lượng nước.

7. Giải quyết nhiều bài toán khó về nhân sự:

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động và tổ chức bộ máy quản lý chuyên môn hóa, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, giảm tối đa các bất cập, chông chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm

việc gắn kết, phát huy cao nhất năng suất và hiệu quả làm việc của từng vị trí công việc vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

- Củng cố, sắp xếp, xây dựng hoàn thiện mô hình các Xí nghiệp Cấp nước đảm bảo tính thống nhất, tinh gọn bộ máy để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Ban hành các Quy chế tiền lương, đãi ngộ lao động, chính sách hỗ trợ đối với lực lượng lao động dôi dư, nghỉ hưu trước tuổi góp phần nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

Có thể nói, trong nhiệm kỳ 2016-2021, công tác quản lý lao động của Công ty được cải thiện, đi vào nề nếp, năng suất lao động ngày càng tăng. Nếu tính theo sản lượng m³ nước ghi thu thì Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong việc sử dụng ít nhân lực nhất của ngành cấp nước.

8. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý hệ thống cấp nước.

- Áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất và vận hành hệ thống cấp nước để tăng cường hiệu suất hoạt động. Thành lập Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống cấp nước, chính thức đưa vào hoạt động trong năm 2020 và nâng cấp hệ thống điều khiển SCADA nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay đã bước đầu triển khai tự động hóa trong điều khiển vận hành cấp nước đảm bảo tính chính xác, kịp thời, hiệu quả trong việc kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...), nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và giảm thất thoát nước.

- Sử dụng máy bơm hiệu quả năng lượng cao thay thế 09 máy bơm cũ tại NMN Cầu Đỏ giúp tiết kiệm tiêu thụ điện năng, giảm chi phí sản xuất.

9. Chuyển biến hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang doanh nghiệp cổ phần, tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã duy trì ổn định sản xuất cấp nước, từng bước tự động hóa trong quản lý vận hành sản xuất, cùng với áp dụng cơ chế mới trong sắp xếp lao động, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với điều kiện mới, nâng cao hiệu quả làm việc của các đơn vị đã góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

10. Chăm lo đời sống người lao động & trách nhiệm đối với cộng đồng.

- Điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên công việc thực tế của người lao động; duy trì đúng, đủ các chế độ bảo hiểm, đầu tư trang thiết bị văn phòng, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV...

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng mẹ VNAH và các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

- Hàng năm Dawaco đều được xếp hạng trong Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

*** Đánh giá chung.**

- Việc chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần đã giúp Công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn; nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động và các cấp quản lý. Đặc biệt, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã tăng lên, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách thành phố, bảo đảm lợi nhuận cho cổ đông cao hơn lãi suất ngân hàng kỳ hạn 12 tháng và duy trì thu nhập ổn định cho CBCNV.

- Việc triển khai đồng bộ đầu tư nâng công suất các nhà máy nước đi đôi với mở rộng mạng lưới cấp nước; sắp xếp bộ máy quản lý để chuyên môn hóa, nhanh chóng triển khai thu tiền nước qua ngân hàng và các điểm thu hộ; ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình sản xuất, chăm sóc và quản lý khách hàng đã giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước an toàn theo chủ trương chung của Thành phố.

- Công ty tiếp tục làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, đóng góp quỹ phòng chống dịch COVID-19 và hàng năm đều ủng hộ 01 tỷ đồng cho chương trình “Xuân yêu thương” thông qua Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

- Sau 5 năm cổ phần hóa, Công ty đã đạt được nhiều đổi mới mang tính đột phá. Hiệu quả của mô hình tổ chức mới và cơ chế quản lý mới đã thể hiện rõ rệt ở lợi ích của cả 3 chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách; Doanh nghiệp chủ động trong sản xuất kinh doanh, có cơ chế kiểm soát, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Người lao động được trả lương gắn với năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh và khách hàng được chăm sóc, phục vụ tốt hơn.

Nhiệm kỳ qua Công ty đã đạt được những thành công nhất định, có tính then chốt và làm tiền đề cho công tác trong nhiệm kỳ tới.

IV/ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số các tồn tại, hạn chế như sau:

1. Công tác giảm thất thoát.

Trong năm 2020 và 9 tháng năm 2021, công tác giảm thất thoát chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ thất thoát nước vẫn chưa giảm được do những nguyên nhân sau:

- Khi đưa các nhà máy nước mới như Cầu Đỏ, Hòa Trung, tuyến ống Diuke D900 qua sông Hàn để tăng lưu lượng và áp lực cho quận Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn vào vận hành cũng làm gia tăng áp lực tại các khu vực cuối nguồn và các khu vực trung tâm thành phố (là những khu vực rất ít xảy ra tình trạng xì vỡ do áp lực yếu) đã gây tình trạng xì vỡ nhiều, nhất là ống thép và ống nhựa cũ tại một số khu dân cư có mạng lưới cấp nước chưa được cải tạo và thay thế.

- Các loại vật tư như ống, phụ kiện được lắp đặt lâu năm bắt đầu có dấu hiệu lão hóa gây nứt ống, hỏng và bong tróc các mối nối... Nhiều điểm ống thép qua đường, qua cống lâu ngày bị mục nát, gây ra xì vỡ mặc dù Công ty có kế hoạch thay thế nhưng việc thi công đào vĩa hè, đường giao thông đang bị vướng quá nhiều hạ tầng kỹ thuật khác nên việc thi công bị ảnh hưởng, chậm tiến độ so với kế hoạch.

- Các nhà chung cư cũng gây thất thoát đáng kể do HTCN bị xuống cấp.

- Nhiều dự án lớn của thành phố đang được triển khai thi công và phải thực hiện cắt nước, thi công di dời đường ống kéo dài thời gian nhất là đối với các tuyến ống truyền dẫn chính. Ngoài ra tình trạng làm hư hỏng đường ống do thi công các công trình trọng điểm cũng thường xuyên xảy ra, gây thất thoát lượng nước lớn. Công tác thi công nâng cấp cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch từ giữa năm 2020 đến tháng 10/2021 Công ty thực hiện được rất ít do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và do thực hiện giãn cách xã hội.

Tuy nhiên, so với năm 2016 có tỷ lệ thất thoát nước 17%, thì thất thoát lũy kế của cả nhiệm kỳ là 15,2%, đã giảm 1,8%.

2. Các công tác khác:

- Các quy trình sản xuất tuy đã có song chưa được duy trì một cách nghiêm túc thường xuyên, dẫn đến hoạt động của một số máy móc thiết bị tại các nhà máy/trạm cấp nước chưa thật sự an toàn và hiệu quả. Chưa làm tốt công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và vệ sinh công nghiệp.

- Công tác quyết toán, giải ngân có nhiều chuyển biến tích cực trong nhiệm kỳ 2016-2021, nhiều công trình tồn đọng đã được xử lý dứt điểm, nhiều công trình mới được triển khai thi công và hoàn thành. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Hồ sơ thiết kế dự toán chưa đúng tiến độ. Chất lượng thiết kế công trình có lúc chưa cao; Nhiều công trình kế hoạch không thi công được hoặc thi công chậm so với kế hoạch; Các đơn vị triển khai các công trình không theo đúng kế hoạch nên nhiều công việc bị chậm tiến độ.

- Việc phân vùng tách mạng đã hoàn thành về cơ bản nhưng chưa hoàn thiện đã dẫn đến việc quản lý thất thoát nước theo vùng, khu vực và trên mạng phân phối gặp nhiều khó khăn.

V. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026.

Nhiệm kỳ 2016-2021 Công ty đã đạt được nhiều đổi mới mang tính đột phá, hiệu quả của mô hình tổ chức và quản trị đã thể hiện rõ rệt ở lợi ích của cả 3 chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Do vậy, để tiếp nối và có nhiều tính đột phá, hiệu quả trong nhiệm kỳ đến cần phải có kế hoạch căn cơ, bài bản, khoa học, từng bước hiện đại công nghệ nhằm nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn. Chú trọng quản trị nguồn tài chính, nguồn nhân lực, vật tư tài sản, quá trình sản xuất và quản lý khách hàng thông qua chuyển đổi số.

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

- Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư phát triển để nâng công suất các nhà máy nước, phát triển mạng lưới để gia tăng độ bao phủ, phát triển khách hàng.

- Tập trung giảm thất thoát và thất thu nước sạch, xây dựng lộ trình kiểm soát thất thoát từng năm để đạt được tỷ lệ nước thất thoát kinh tế. Thực hiện kiểm soát giá nước để đạt được giá nước bình quân tối ưu.

- Xây dựng mô hình, phạm vi và lộ trình chuyển đổi số của Doanh nghiệp; Triển khai đầu tư xây dựng từng bước để đến cuối nhiệm kỳ hoàn thành lộ trình chuyển đổi số.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng so với năm 2021 (%)
Nước sản xuất	triệu m ³	100,302	103,771	3,5%
Nước ghi thu	triệu m ³	84,412	88,679	5,1%
Đồng hồ đặt mới	cái	7.750	8.000	3,2%
Tỷ lệ thất thoát	%	15,5%	14,0%	-1,5%
Giá trị SX ngành xây lắp	tỷ đồng	30,0	30,0	0,0%
Tổng doanh thu trước thuế	tỷ đồng	473,669	497,232	5,0%
<i>Trong đó: + Ngành nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>471,269</i>	<i>494,832</i>	<i>5,0%</i>
<i>+ Ngành xây lắp</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>2,4</i>	<i>2,4</i>	<i>0,0%</i>
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	120	135	12,5%
Các khoản nộp ngân sách	tỷ đồng	130	135	3,8%
Thu nhập bình quân của NLĐ	triệu đồng/người/tháng	16,6	16,92	1,9%

Các năm từ 2023 đến 2026 dự kiến tăng trưởng các chỉ tiêu từ 2% đến 5%.

3. Công tác sản xuất và cung cấp nước.

- Thường xuyên duy trì và đảm bảo đủ nguồn nước thô cho các nhà máy/trạm cấp nước và duy trì ổn định chất lượng nước cấp vào mạng lưới phân phối luôn đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Vận hành tối ưu, hiệu quả các công trình xử lý nước, đảm bảo sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn được ổn định và an toàn.

- Khai thác và vận hành hiệu quả năng lực cấp nước của mạng lưới đường ống và các công trình trên mạng lưới. Kịp thời sửa chữa các sự cố hư hỏng đường ống cũng như kịp thời đưa vào hoạt động các dự án xây dựng mới tuyến ống để đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước sạch trong mạng lưới đường ống cấp nước và kịp thời xử lý khắc phục các trường hợp sự cố về chất

lượng nước đảm bảo nước cấp tại vòi cho khách hàng đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định hiện hành.

- Thực hiện vận hành các công trình xử lý, trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA từ Trung tâm Quản lý vận hành HTCN.

- Xây dựng các cơ sở sản xuất nước theo tiêu chí “Xanh, sạch và hiện đại”.

- Rà soát và xây dựng lại Quy trình quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới. Quy trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

4. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber... để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

- Thực hiện số hóa các tài liệu quản lý khách hàng như: Hợp đồng; hồ sơ lắp mới, cải tạo; các biên bản, tài liệu có liên quan của khách hàng. Xây dựng chương trình Quản lý khách hàng mới thay thế cho chương trình Billing hiện nay để làm cơ sở nền cho hệ sinh thái Dawaco trong chuyển đổi số.

5. Công tác phòng chống thất thu – thất thoát nước sạch.

5.1 Quản lý chống thất thu:

- Hàng năm duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước. Tham mưu và đề xuất các giải pháp trong công tác thu tiền nước và thu hồi công nợ.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối. Thường xuyên xác định lại các tỷ lệ mục đích sử dụng nước đối với các trường hợp có nhiều giá (Ký túc xá, chung cư, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh...).

5.2 Quản lý chống thất thoát:

- Phân vùng tách mạng: Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng để phù hợp với các tuyến ống truyền dẫn mới đã được đầu tư trong các năm qua. Hàng năm dựa trên tình hình phát triển mạng lưới cấp 1, cấp 2 sẽ thực hiện điều chỉnh sơ đồ phân vùng cho phù hợp. Rà soát lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực.

- Kiểm soát thất thoát cơ học: Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; Lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đổi

chứng đồng hồ tổng định kỳ hoặc khi xác định sai số để đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Kiểm soát thất thoát hành chính: Hạn chế sai sót trong việc đọc chỉ số và phát hành hoá đơn; Điều tiết liên tục chế độ vận hành các nhà máy nước sát với nhu cầu dùng nước thực tế; Thực hiện kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng theo quy định hiện hành và thay thế ngay khi xác định đồng hồ không chính xác. Sử dụng đồng hồ cấp C hoặc điện từ cho các khách hàng dùng nước lớn ($D \geq 25$), sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Quản lý số liệu thống kê thất thoát nước vùng, khu vực và trên tuyến ống chuyên dẫn để có cơ sở phân tích đánh giá đúng hiện trạng thất thoát của toàn hệ thống. Tập trung quyết liệt cho công tác chống thất thoát, các đơn vị liên quan phối hợp đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát đến cuối nhiệm kỳ ở mức $\leq 12\%$.

6. Đầu tư phát triển.

Thực hiện tốt các quy định về công tác mua sắm, đấu thầu, quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị. Đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ kế hoạch sản xuất và XDCB, đảm bảo an toàn và phát triển vốn, quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

6.1 Dự kiến đầu tư phát triển một số tuyến ống truyền dẫn sau:

- + Tuyến ống D500, D400 phía Đông Nam thành phố.
- + Tuyến ống D400 đường gom đường sắt (Đoạn từ đường đến cầu vượt Hòa Cầm) theo quy hoạch đã duyệt.
- + Tuyến ống D400 đường Trường Sơn (Đoạn từ cầu vượt Hòa Cầm đến đường 14B).
- + Tuyến ống D600 đường Hoàng Thị Loan (Đoạn từ đầu đường số 2 KCN Hòa Khánh đến cầu vượt Ngã Ba Huế).
- + Tuyến ống D400 đường ven sông Tuyên Sơn – Túy Loan (Đoạn từ NMN Cầu Đỏ đến đường 14B).
- + Tuyến ống D400, D300 đường DT605 (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường vành đai phía Tây).
- + Tuyến ống D400, D300 đường Hoàng Sa (Đoạn từ Võ Quý Huân đến khu Cocobay).

6.2 Dự kiến đầu tư phát triển và cải tạo mạng lưới các khu vực:

- + Tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cho khu vực huyện Hòa Vang, quận Cẩm Lệ và Liên Chiểu, ưu tiên phát triển mạng cấp 2 để tăng khả năng cấp nước (Các khu vực này có một số cụm dân cư thường xảy ra tình trạng nước yếu vào giờ cao điểm do mạng lưới không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng).
- + Tập trung cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng gây thất thoát và ảnh hưởng đến chất lượng nước.
- + Hàng năm rà soát để bổ sung các tuyến ống vào các cụm dân cư, các kiệt nhỏ đông dân cư, mật độ nhà ở dày, khu vực có nhiều nhà trọ...

6.3 Dự kiến đầu tư nâng công suất các nhà máy/trạm cấp nước.

+ Đầu tư và hoàn thành dự án nâng công suất trạm bơm phòng mặn An Trạch từ $210.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ lên $420.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ và tuyến ống nước thô D1200 về NMN Cầu Đỏ.

+ Nghiên cứu phương án nâng công suất NMN Cầu Đỏ để đầu tư trong giai đoạn năm 2024 - 2025.

+ Đề xuất UBND thành phố về nâng công suất trạm cấp nước Phú Sơn từ $2.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ lên 10.000 đến $15.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.

+ Nghiên cứu phương án nâng công suất NMN Cầu Đỏ để đầu tư trong giai đoạn sau năm 2025.

+ Kiểm tra và đánh giá toàn diện các trạm cấp nước nhỏ lẻ tại xã Hòa Phú và Hòa Bắc (Cả 02 xã khoảng 15 trạm nhỏ) để xác định tổng công suất và lựa chọn nguồn nước xây dựng trạm xử lý nước tập trung cho từng xã ứng với tổng công suất hiện có và định hướng cho tương lai.

7. Công tác quản trị kế toán và tài chính.

Quản trị tài chính có mối liên hệ mật thiết với các chức năng quản trị sản xuất, chức năng quản trị nguồn nhân lực... Quản trị tài chính tốt không chỉ giúp Công ty tối đa hóa lợi nhuận mà còn đưa Công ty vượt đả phát triển. Trong 5 năm đến, công tác quản trị tài chính tập trung cho những nội dung sau:

+ Kế hoạch tài chính hàng năm có dự toán liên quan đến các yêu cầu về vốn cho SXKD và đầu tư của công ty. Các ước tính phải được thực hiện một cách đầy đủ sát đúng với thực tế để tăng hiệu quả về tài chính. Sắp xếp, bố trí tỉ trọng các nguồn vốn hợp lý, chú trọng chỉ số EPS ngày càng tăng. Để tối đa hóa lợi nhuận, Công ty có phương án lựa chọn trong việc huy động các nguồn vốn cho SXKD và đầu tư mang lại hiệu quả cao như: Phát hành thêm cổ phiếu, lựa chọn các tổ chức cấp tín dụng có chi phí cho vay thấp...

+ Đảm bảo doanh thu – chi phí thực hiện theo đúng theo chuẩn mực VAS, doanh thu ngành nước xác định đúng các đối tượng sử dụng nước. Ban hành thêm các định mức chi phí điện, hóa chất xử lý nước, chi phí bảo dưỡng định kỳ, các chi phí quản lý, chi phí vận hành trên cơ sở phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tiếp tục rà soát và ban hành các chỉ tiêu khoán cho các đơn vị trực tiếp về các nội dung chi tiêu thường xuyên.

+ Quản lý dòng tiền sát đúng với nhu cầu chi tiêu, hạn chế thấp nhất tiền nhàn rỗi. Tăng số vòng quay của vốn lưu động, hàng tồn kho, định kỳ kiểm kê, rà soát tình trạng tài sản sử dụng, thanh lý kịp thời các vật tư, tài sản không cần dùng để thu hồi vốn.

+ Tập trung quản lý các biện pháp thu hồi công nợ, tăng dần chỉ số nợ thu được trên doanh thu tháng. Ứng dụng công nghệ thông tin và đề ra các giải pháp trong công tác thu tiền nước, phối hợp với các tổ chức thu hộ thiết lập thêm các điểm thu để tạo điều kiện cho người dân nộp tiền nước và thu hồi nhanh công nợ. Tập trung cho trong công tác thu tiền nước qua ngân hàng, phần đầu tỉ lệ tiền nước thu qua ngân hàng ngày càng tiến sát tới chỉ số 100%.

8. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách.

- Đảm bảo ổn định đời sống, việc làm của người lao động trong Công ty, thu nhập bình quân ngày càng tăng. Duy trì việc đóng đúng, đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho tất cả CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu cho CBCNV. Tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24h cho CBCNV.

- Thực hiện Quy chế tiền lương mới từ đầu nhiệm kỳ 2, từng bước khoán quỹ lương đến các Xí nghiệp nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất, đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động, hàng năm duy trì khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng CBCNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.

- Thường xuyên phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, an toàn lao động. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; hàng năm trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc chỉ đạo, duy trì kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ, bố trí, luân chuyển, sắp xếp lại lao động cho phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao động tiến tới hầu hết CBCNV có trình độ đại học, công nhân có bằng nghề trở lên. Xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì và phát triển hơn nữa công tác cộng đồng, làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng mẹ VNAH và các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

9. Chuyển đổi số và phát triển công nghệ trong quản lý, sản xuất.

Thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Thành ủy Đà Nẵng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Dựa trên điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin và công nghệ sản xuất hiện tại, Công ty sẽ thực hiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2026 nhằm thay đổi và định hình lại các hoạt động kinh doanh của mình cho phù hợp nhất với quá trình phát triển.

9.1 Mục tiêu:

Triển khai áp dụng công nghệ số vào các hoạt động sản xuất và quản lý để thay đổi và định hình lại các hoạt động kinh doanh hướng đến sự minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực của người lao động và tạo ra tính tương tác, trải nghiệm tốt hơn cho khách

hàng sử dụng dịch vụ từ đó gia tăng doanh thu hàng năm, giảm tối đa tỷ lệ nợ đọng tiền nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

9.2 Giải pháp:

Chuyển đổi số để tạo ra hệ sinh thái công nghệ cho Dawaco mang tính kết nối toàn diện về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý tài sản, quản lý nhân sự, quản lý đầu tư và quản lý khách hàng.

9.3 Nội dung thực hiện:

- Thường xuyên cập nhật và nâng cấp các nội dung mới trên chương trình SCADA hiện có. Bảo trì, bảo dưỡng và thay thế định kỳ các thiết bị điện tử, thiết bị tự động hóa, đồng hồ điện tử, thiết bị quan trắc và giám sát chất lượng nước để đảm bảo hệ thống hiện có hoạt động ổn định, khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu hiện có phục vụ cho chuyển đổi số.

- Đầu tư xây dựng ứng dụng quản lý khách hàng thay thế dần chương trình Billing hiện có. Xây dựng ứng dụng trên nền tảng Zalo để thông tin và tương tác với khách hàng được thuận tiện và kịp thời. Xây dựng chương trình quản lý nhân sự. Phát triển và mở rộng chương trình ERP về cung ứng và quản lý vật tư, quản lý tài sản và quản lý đầu tư.

- Đầu tư xây dựng ứng dụng GIS (Quản lý tài sản) trên nền Web tích hợp ứng dụng quản lý khách hàng để nâng cao năng lực quản lý tài sản và khách hàng. Xây dựng chương trình quản lý bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị toàn Công ty.

- Đầu tư thiết bị công nghệ để vận hành điều tiết lưu lượng và áp lực trên mạng lưới từ Trung tâm QLVH.

Nhiệm kỳ qua Công ty đã đạt được những thành công nhất định, có tính then chốt và làm tiền đề cho công tác trong nhiệm kỳ tới. Tập thể HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, từng bước xây dựng các biện pháp quản lý tiên tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát. Phát huy dân chủ và xây dựng mối quan hệ hài hòa, tiến bộ; giải quyết kịp thời, thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người lao động; xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội và xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Vừa qua, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã ban hành nhiều văn bản mới có hiệu lực thi hành từ năm 2021, trong đó có nhiều văn bản tác động trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và công ty đại chúng nói riêng. Trước các yêu cầu trên, nhằm cụ thể hóa và triển khai áp dụng các quy định mới của các văn bản pháp luật, đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị, phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Thông qua nội dung *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty* (theo bản dự thảo được đính kèm Tờ trình này) thay thế cho Điều lệ hiện hành;
2. Thông qua nội dung *Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty* (theo bản dự thảo được đính kèm Tờ trình này) thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị

hiện hành;

3. Thông qua nội dung *Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị* (theo bản dự thảo được đính kèm Tờ trình này);
4. Thông qua nội dung *Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát* (theo bản dự thảo được đính kèm Tờ trình này);
5. Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật của Công ty chủ động hoàn thiện, ký, ban hành toàn văn Điều lệ Công ty mới theo đúng quy định sau khi các nội dung sửa đổi Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 Tờ trình này.
6. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoàn thiện, ban hành toàn văn các Quy chế mới theo quy định pháp luật hiện hành sau khi các nội dung sửa đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 2, 3, 4 Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Số: 02 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 19/BBH-HĐQT ngày 27/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Kính thưa Đại hội, căn cứ Điều 31 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty quy định, thay mặt Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 do hết nhiệm kỳ để bầu cử HĐQT nhiệm kỳ mới.

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1/ Ông Lê Đức Quý | – Chủ tịch tạm thời |
| 2/ Ông Đặng Thanh Bình | – Phó Chủ tịch |
| 3/ Ông Hồ Hương | – Thành viên |
| 4/ Ông Nguyễn Trường Ảnh | – Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Số: 03 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 19/BBH-HĐQT ngày 27/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Kính thưa Đại hội, căn cứ Điều 44 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty quy định, thay mặt Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 do hết nhiệm kỳ để bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban

2/ Bà Phạm Thị Quế Chi – Thành viên

3/ Bà Võ Thị Hòa – Thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.



TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

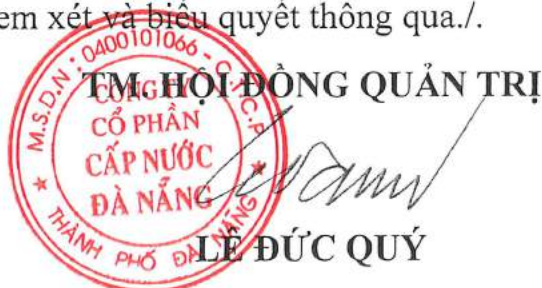
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026: 05 thành viên.
- Danh sách các ứng cử viên được xếp tên theo thứ tự A,B,C gồm:
 1. Ông Nguyễn Trường Ảnh
 2. Ông Đặng Thanh Bình
 3. Ông Hồ Hương
 4. Ông Hồ Minh Nam
 5. Ông Lê Đức Quý

Thông tin lý lịch chi tiết về các ứng cử viên được gửi đến các cổ đông tại Đại hội, kính đề nghị Đại hội tiến hành thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.



TỜ TRÌNH

**Về việc bầu thành viên Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026: 03 thành viên.
- Danh sách các ứng cử viên được xếp tên theo thứ tự A,B,C gồm:

1. Bà Phạm Thị Quế Chi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà
3. Ông Thái Quốc Khánh

Thông tin chi tiết về các ứng cử viên được gửi đến các cổ đông tại Đại hội, kính đề nghị Đại hội tiến hành thủ tục bầu cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.

